

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TBV23B1
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Côn trùng nông nghiệp(4)	Cây trồng 1 - 2(4)	Động vật hại nông nghiệp(1)	Phương pháp thí nghiệm(2)	Quản lý dịch hại tổng hợp và QLCD(4)	Đất và phân bón(1)	Điểm TB	Xếp loại
01	2356201163416	Lê Thị Kim	Anh	31/03/2008	8.1	8.8	9.5	9.0	9.3	7.5	8.7	Giỏi
02	2356201163417	Thái Thiện	Ân	07/04/2008	9.7	9.4	9.8	8.6	9.1	8.0	9.2	Xuất sắc
03	2356201163419	Lê Thị Ngọc	Chi	06/10/2008	9.5	9.0	9.5	8.4	9.0	6.5	8.9	Giỏi
04	2356201163420	Dương Hoàng	Hiếu	09/04/2008	7.9	7.4	7.6	7.6	5.9	6.3	7.1	Khá
05	2356201163421	Nguyễn Huỳnh Hữu	Huy	25/04/2008	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
06	2356201163422	Trương Hoàng	Huy	10/10/2006	7.5	7.0	7.9	2.3	6.3	8.3	6.5	Trung bình
07	2356201163423	Chau Ny	Kanl	12/12/2008	7.5	7.1	7.4	8.2	6.5	8.8	7.3	Khá
08	2356201163424	Lê Phúc	Khang	05/04/2008	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
09	2356201163427	Nguyễn Thị Khánh	Ly	29/12/2006	9.8	9.3	9.5	8.4	9.2	7.5	9.2	Xuất sắc
10	2356201163428	Nguyễn Văn	Mãi	04/11/2008	8.0	8.3	9.4	7.9	9.1	5.7	8.3	Giỏi
11	2356201163429	Dương Văn	Minh	12/07/2006	9.4	9.5	9.5	8.5	9.2	7.8	9.2	Xuất sắc
12	2356201163431	Lê Thị Ngọc	Ngà	02/08/2008	9.6	9.5	9.5	8.4	9.0	7.3	9.1	Xuất sắc
13	2356201163432	Nguyễn Thị Kim	Ngân	07/03/2006	9.8	8.9	9.8	8.9	9.3	8.6	9.3	Xuất sắc
14	2356201163433	Đoàn Trọng	Nghĩa	25/12/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
15	2356201163435	Phạm Đặng Khôi	Nguyên	10/01/2008	7.8	8.7	9.4	2.3	7.7	9.0	7.5	Khá
16	2356201163436	Nguyễn Thanh	Nhàn	06/05/2008	6.2	8.8	9.0	8.5	8.8	8.4	8.1	Giỏi
17	2356201163437	Nguyễn Huỳnh	Phát	28/04/2000	9.6	8.8	9.8	8.4	9.3	6.9	9.0	Xuất sắc
18	2356201163439	Nguyễn Nhựt	Qui	17/03/2008	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
19	2356201163440	Lê Huỳnh	Thành	01/05/2008	8.4	8.2	9.4	8.5	8.4	7.8	8.4	Giỏi
20	2356201163441	Nguyễn Tấn	Thông	16/11/2008	7.3	6.1	6.5	8.5	7.2	5.7	7.0	Khá
21	2356201163442	Nguyễn Thị Minh	Thư	18/04/2008	7.6	8.4	7.7	8.7	9.0	6.0	8.2	Giỏi

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Côn trùng nông nghiệp(4)	Cây trồng 1 - 2(4)	Động vật hại nông nghiệp(1)	Phương pháp thí nghiệm(2)	Quản lý dịch hại tổng hợp và QLCD(4)	Đất và phân bón(1)	Điểm TB	Xếp loại
22	2356201163443	Nguyễn Phạm Thanh Tiến	04/04/2008	7.2	8.2	7.6	2.1	5.5	6.6	6.4	Trung bình
23	2356201163444	Lương Phú Toàn	15/09/2008	9.2	9.1	9.3	8.8	9.0	8.5	9.0	Xuất sắc
24	2356201163445	Chau Sánh Trí	11/09/2008	6.7	7.4	8.0	8.4	7.0	6.1	7.2	Khá
25	2356201163446	Bùi Vĩnh Tường	14/06/2008	8.4	7.3	8.6	8.4	6.3	7.2	7.5	Khá
26	2356201163447	Nguyễn Đông Uy	20/05/2005	8.8	8.9	9.8	8.5	8.6	8.8	8.8	Giỏi
27	2356201163449	Nguyễn Ngọc Lan Vy	20/03/2008	9.7	9.0	8.9	8.9	9.2	6.8	9.1	Xuất sắc

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 17 tháng 03 năm 2025
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái